LỄ HỘI

THÁNG TƯ CỦA NGƯỜI VIỆT

GS. CAO XUÂN PHỔ

Từ xa xưa, người Việt vốn là dân nông nghiệp. Họ đã biết nương tựa vào sức mạnh thiên nhiên, môi trường tự nhiên quanh mình để canh tác hiệu quả, nhằm có được những vụ thu hoạch tối ưu cho mình, Họ luôn tự nhủ, phải:

Trông trời, trông đất, trông mây
Trông mưa, trông gió, trông ngày trông đêm.

Trời, đất, mưa thì đã đành, ngay cả đến tác động của gió đối với canh tác cũng đã được người nông dân quan tâm, họ có những nhận xét rất thực tiễn và cũng đầy thơ mộng:

Tháng Giêng là tiết gió bay
Tháng Hai gió mát trăng bay vào đèn
Tháng Ba gió đưa nước lên
Tháng Tư gió đánh cho mềm ngọn cây
Tháng Năm là tiết gió Tây
Tháng Sáu gió mát cấy cày tính sao
Tháng Bảy gió lọt song đào
Tháng Tám là gió lọt vào hôm mai
Tháng Chín là gió rải ngoài
Tháng Mười là gió heo may rải đồng
Tháng Một gió về mùa Đông
Tháng Chạp gió lạnh gió lùng chàng ơi.

(*Ca dao*)

Gió là cỗ xe chở mây đến tạo ra mưa. Nên rốt cuộc, mưa mới thật là sự quan tâm thiết thực hàng đầu của người nông dân:

Lạy trời mưa thuận gió hoà
Để cho chiêm tốt, gió tươi em mừng.

Mưa không phải là sản phẩm nhân tạo mà là hiện tượng thiên nhiên. Muốn có mưa thì phải cầu xin trời đất. Muốn lời cầu xin được hữu hiệu, thể hiện lòng mong mỏi thiết tha của con người thì cần phải tổ chức ra lễ hội: Lễ hội cầu Mưa, cầu Thần, cầu Thánh, cầu Trời, cầu Phật. Lễ thường trang nghiêm; hội thường ồn ào, sôi động, có chiều phóng túng. Song, trong một lễ hội, khó mà phân định được rạch ròi đâu là lễ và đâu là hội, mà lễ và hội quyện vào nhau như một màn diễn xướng tổng hợp thể hiện cái tâm thức vừa thiêng vừa tục của người đến dự.

Lễ hội cầu Mưa thường được tiến hành

vào tháng Tư Âm lịch. Hội xưa, theo lời các cụ bộ lão kể lại, ở ta vào dịp tháng Tư Âm lịch có lễ hội lớn gọi là *Tết Mưa Dông* nhằm tạ ơn trời đất đã ban mưa xuống để có nước cày cấy ruộng đồng. Ngày nay, Tết Mưa Dông không còn được tổ chức nữa, song dư ảnh của nó vẫn còn hiển thị lúc tỏ lúc mờ trong các lễ hội tháng Tư trên vùng đồng bằng Bắc Bộ, để thể hiện niềm hoan hỉ, vì lời cầu xin (mưa) đã được thần thánh chứng giám và đáp ứng. Cho nên lễ hội tháng Tư rất là sôi động và hoành tráng, con người như được thăng hoa trong cõi tục thế để rồi hội nhập vào ân đức quảng đại của thánh thần. Trong lễ hội thường có rất nhiều trò diễn, trò chơi, nào là bắn pháo, đấu vật, múa cờ, múa sinh tiền, cờ người; rồi cả hát đối đáp, tắm tượng Phật, kể hạnh... mà náo nhiệt nhất là bơi chải, đua thuyền.

Vào đầu thế kỷ XX, một nhà nghiên cứu người Việt đã có miêu thuật về một cuộc đua thuyền ở Nam Bộ như sau: Hơn một chục chiếc thuyền dự cuộc, trên chiếc lớn nhất, một người đóng vai ông Địa ngồi đằng mũi. Trống chiêng nổi hiệu, tiếng reo hò dậy sóng của hàng trăm tay chèo náo động cả một vùng trời. Một lát sau cuộc đua kết thúc, yên tĩnh trở lại. Một bô lão đứng lên giữa các tay chèo và cất lời: Bẩm ông Địa, ngài là vị thường yết kiến Thượng Thiên, Hạ Thiên, xin ngài cho biết bao giờ thì trời lại mưa. Ông Địa xướng lên một số ngày nào đó, người ta kêu lâu quá, ruộng đồng không chờ được. Ông đáp là sẽ lên xin Trời vài ngày nữa thì mưa. Người ta yêu cầu thời hạn ngắn hơn nữa. Không thể được. Vậy là người ta bảo: Ông không giúp cho chúng tôi được gì ở trên trời, thì xin ông xuống thuỷ phủ nói giúp cho chúng tôi. Ông đi mau lên. Nói đoạn, họ bèn ném ông Địa xuống nước rồi reo hò vang dậy, không cho ông ta lên thuyền. Ông Địa nhô đầu lên lại bị dìm xuống. Khi ông Địa kêu lên: Đủ rồi, có tin mới, vớt ta lên. Những người tài bơi nhảy xuống nước dìu ông Địa lên thuyền và hỏi luôn: Bao giờ mưa? trả lời đúng yêu cầu thì ngừng cuộc săn dìm. Nếu không lại tiếp tục[1].

Các nhà dân tộc học gọi nó là một dạng hành vi ma thuật cưỡng chế, nhằm kích động các hiện tượng tự nhiên. Khuấy động nước là để cưỡng chế thần nước phải ra phép làm mưa. Hay đốt pháo thăng thiên nổ trên trời cao là để náo động thiên đình, khiến thần thánh trên thiên giới phải cho mưa xuống. Sôi động náo nhiệt là vì thế.

Hội Dóng (8,9 tháng Tư) là một minh chứng. Vừa để cầu mưa, tạ ơn mưa vừa để ca ngợi, hưng danh công trạng người anh hùng làng Dóng đã chiến thắng giặc Ân xâm lược. Sôi động hoành tráng nhất là màn diễn xướng *Rước cờ*[2] nhịp theo tiếng trống tiếng chiêng dóng dả. Lá cờ là một băng vải đỏ dài đến 3 mét, gấp 9 lần rộng, gọi là *cờ lệnh*, được một trai tráng khỏe mạnh - hiệu cờ - sau một tràng pháo nổ đanh đúa tung trời, phất nhanh phất mạnh qua lại cuộn bay như những đám mây vần vũ trong gió theo tiếng trống lúc rộn ràng lúc rầm rì như sấm rền, đệm theo những hồi chiêng chát chúa như tiếng sét. Các nhà dân tộc học gọi những hành vi này là ma thuật giao cảm (macie sympathique, cái tương tự sinh ra cái tương tự). Sau "Ba ván thuận", "Ba ván nghịch" múa cờ chấm dứt. Các tướng nữ (âm, nước) giặc Ân chịu thua. Theo niềm tin dân gian, sau lễ Rước cờ thì trời sẽ mưa: "Mưa ấy biểu hiện ông Dóng về dự hội, và cây cối sẽ tốt tươi, mùa màng sẽ thuận"[3]. Người dự lễ hội đều có thể có ấn tượng như đứng trong một cơn mưa to đang (hoặc sắp) ào ào đổ xuống.

Rồi khi đạo Phật được du nhập, thịnh hành lên thì người dân bèn gắn việc cầu mưa với chùa thờ Phật, mà đặc biệt là các chùa *Tiền Phật, hậu Thánh*, một đặc trưng tâm linh của người Việt. Thánh là những con người cụ thể, có thật hoặc được nghĩ là có thật[4], gần gũi với con người, hiện thân để đáp ứng cầu mong - đặc biệt là mưa nắng - của người dân. Ở đồng bằng Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có nhiều chùa thuộc loại này[5], mà tiêu biểu là chùa Dâu (Bắc Ninh).

Chùa Dâu được bao phủ trong một màn huyền thoại về Tứ Pháp của cư dân nông nghiệp cầu mong có nước cho ruộng đồng, cho cuộc sống, đã được ghi lại trong 496 câu lục bát trong bản *Cổ Châu Phật bản hạnh*, thời Lê Cảnh Hưng (1742)[6]. Bà Dâu, bà Đậu, bà Dàn, bà Tướng biến thành bà Vân (mây), bà Vũ (mưa), bà Lôi (sấm), bà Điện (sét); rồi bà Vân (bà Cả) lại hoá thành Bồ Tát Quan

Âm đem mưa xuống cho trần gian, khi mà "Phải thời đại hạn ba năm/Muôn dân thiên hạ lâm râm khấn cầu"... "Ba năm chẳng có mưa rào/Muôn dân cơ khát thương sao trong lòng" (*Cổ Châu...*)[7]. Rồi khi Man Nương (hóa thân của Bồ Tát Quan Âm) cắm tích trượng xuống đất thì "Tự nhiên thuỷ mạch nước sôi chảy đầy" (*Cổ Châu...*). Hội chùa Dâu là cả một cuộc rước trọng thể, linh đình lần lượt qua 4 chùa để rồi trở về tụ hội ở chùa bà Cả (chùa Dâu), nơi diễn ra các cuộc diễn xướng, các trò vui chơi dân dã, rộn ràng, có cả nghi lễ tắm Phật, các buổi kể hạnh (sự tích, công đức của Phật Bà). Người dân tham dự, không chỉ trong vùng có chùa mà cả từ các vùng lân cận, với một tâm thức nô nức, hoan hỉ biết ơn Phật - Thánh đã chứng giám lòng thành của hạ giới mà ban Mưa, ban Phúc, ban Lộc xuống cho nhân gian.

Thực ra, lễ hội tháng Tư đã được khởi sự từ tháng Ba, vì tháng Ba là tháng nắng nhất trong năm[8], lúc mà người nhà nông đang rất cần có mưa xuống để canh tác ruộng đồng. Vả chăng, vào tiết tháng Ba công việc điền nông chưa đến mức cấp tập lắm vì còn chờ mưa, cho nên lễ hội tháng Ba thường rộn dịp đông đảo hơn; dân chúng vừa lên đền, chùa cầu mưa, vừa "tranh thủ" thư giãn. Ca dao có câu:

... Tháng Ba nô nức hội đền;
... Tháng Giêng ăn Tết ở nhà
Tháng Hai cờ bạc, tháng Ba hội hè;
... Nhớ ngày mồng 7 tháng Ba
Trở về hội Láng, trở ra hội Thầy;
... Nhớ ngày mồng 6 tháng Ba
Ăn cơm với cà đi hội chùa Tây (Tây Phương).
Nếu không cầu từ tháng 3 thì đến
Mồng 8 tháng Tư không mưa
Bỏ cả cày bừa mà lấp lúa đi.

Ngày nay ta hay gọi mồng 3 tháng Ba là Tết Hàn thực - ăn đồ nguội, bánh trôi bánh dầy - do lấy sự tích Giới Tử Thôi người thời Chiến quốc có nhiều công trạng giúp vua giành lại ngôi báu; vua muốn ban thưởng, ông không muốn nhận, cõng mẹ trốn vào rừng. Vua sai đốt hết rừng, ông vẫn không chịu ra. Rừng cháy thành tro tàn, xác ông cũng biến thành tro. Vua thương tiếc, ra lệnh đến ngày đó - 3 tháng Ba - toàn dân không được đốt lửa để tưởng niệm tiết tháo của Giới Tử Thôi. Thực ra, đó là ngày nóng nhất trong năm. Nhà nhà đốt lửa lên thì ảnh hưởng đến bầu sinh quyển và cả đời sống con người.

Lễ hội cầu Mưa vào tháng Tư Âm lịch là phổ biến trong cư dân nông nghiệp ở các xứ quanh ta, như ở Lào, Campuchia. Ở Lào vào dịp này - tháng Sáu lịch Lào, tương ứng với tháng Tư lịch Việt - cũng diễn ra nhiều lễ hội lớn để cầu mưa, tiêu biểu là Bun Băng Phay (hội đốt pháo thăng thiên). Pháo là một ống tre dài có trang trí, tượng trưng thần rắn Naga). Đầu ống pháo trang trí đầu rắn Naga, đuôi ống pháo đính dải ngũ sắc, tượng trưng cầu vồng. Chuyện kể: Ngày cưới Thao Kathanam với công chúa Chămpa có mở hội lớn. Từ trên đỉnh núi cao Ghijakuta các nhân thần, thiên thần, các "phi" đốt pháo thăng thiên ba ngày liền. Các thần trên thiên giới (Thẻn) nghĩ rằng, người hạ giới phóng lửa để đốt mường Thẻn, vội vàng chạy đến cầu cứu thần Indra. Vị chúa tể của các thần bèn tung mưa gió xuống để dập tắt những quả cầu lửa kia. Các mảnh pháo rơi xuống trần gian, bám vào cây cối trở thành cây phong lan. Từ đấy, khi cầu mưa, người ta phóng pháo thăng thiên lên trời để doạ các Thẻn[9]. Bun Băng phay cũng là hội thi đốt pháo. Pháo của ai bay cao nhất thì chủ nhân của nó (gia đình, bản làng) sẽ được thịnh vượng trong năm.

Ở Campuchia, trong lễ hội cầu mưa vào tháng Sáu (tương ứng tháng Tư lịch Việt), có nơi như ở Candan, Kampốt người ra đặt một tượng thần hoặc Indra trong tư thế đứng ở cạnh bể nước, tay phải chỉ lên trời tay trái chỉ xuống đất, ấy là để ra hiệu cho thần mưa biết ở dưới trần thế này sinh linh đang khốn khổ, phải đem mưa xuống. Tích chuyện trong Phật thoại kể rằng: Để chấm dứt hạn hán kéo dài, đức Phật bèn xuống tắm ở hồ Pakarani bấy giờ khô cạn. Ngài mặc quần cộc, đưa tay phải lên cao để gọi mưa, duỗi tay trái để đón mưa. Chẳng mấy chốc mưa đổ xuống[10]. Có thể thấy, tư thế này của đức Phật trong các chùa Việt, gọi là pho Cửu Long, Thích Ca sơ sinh, Phật đứng giữa có thần Phạm Thiên (Brahma) và Đế Thích (Indra) chầu hai bên, hẳn cũng là để ban phát mưa móc cho chúng sinh.

Mưa không chỉ có tác động trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp, đến sự sống của

động thực vật mà còn được người bình dân dựa vào để giãi bày những mối quan hệ lứa đôi, quan hệ gia đình, những thân phận trong xã hội như có thể nghe thấy trong ca dao Việt Nam[11]. Trong một năm thường có 2 kỳ lễ hội cầu Mưa chính, vào tháng Ba, Tư và tháng Tám, Chín.

Mồng 8 không mưa
Bỏ cả cày bừa mà lấp lúa đi;
Mồng 9 tháng Chín không mưa
Thì con bán cả cày bừa mà ăn[12].

Ngày nay, trong hệ thống kênh rạch tưới tiêu đã phát triển chằng chịt khắp chốn đồng quê, song hàng năm dân chúng vẫn tổ chức các lễ hội cầu Mưa ở những nơi vốn đã từng diễn ra để biểu lộ tâm thức cầu mong, lòng biết ơn trời cao đã ban mưa xuống. *Lễ hội cầu Mưa đã trở thành một sinh hoạt văn hoá đặc thù của người Việt*, thu hút không chỉ dân chúng nơi có lễ hội mà cả từ các vùng lân cận đến, thể hiện tâm thức giao cảm giữa con người với thiên nhiên./.

C.X.P

Chú thích:

1 - Xem Lê Văn Phát: *La vie intime d'un Annamite de Cochinchine (Cuộc sống riêng tư của một người Annam ở Nam Kỳ)*, trong BSEI (*Tập san Hội Nghiên cứu Đông Dương*), 1908, tr. 44 - 48.

2 - Xem Cao Huy Đỉnh: "Người anh hùng Làng Dóng", trong *Bộ ba tác phẩm nhận giải thưởng Hồ Chí Minh* (đợt một - năm 1946), Nxb. VHTT, HN, 1997, tr. 470 - 473.

3 - Xem Cao Huy Đỉnh: *Sđd*, tr. 472.

4 - Xem Phạm Thị Thu Hương: *Những ngôi chùa "Tiền Phật hậu Thánh" ở vùng châu thổ Bắc Bộ*, Luận án Tiến sĩ, HN, 2006.

5 - Ví như chùa Thầy, chùa Bối Khê, chùa Trăm Gian (Hà Tây), chùa Ông (Hưng Yên), chùa Keo (Thái Bình, Nam Định), chùa Điềm Giang (Nin Bình), chùa Láng (Hà Nội), chùa Dâu (Bắc Ninh) đền Dóng (Bắc Ninh), đền Sòng (Thanh Hoá)...

6 - Xem Trần Đình Luyện: *Luy Lâu, lịch sử và văn hoá*; Sở VHTT Bắc Ninh, 1999, tr. 155 - 177.

7 - Xem Trần Đình Luyện: *Sđd*, tr. 160 - 161.

8 - Ca dao:

Tháng Giêng là nắng hơi hơi
Tháng Hai là nắng giữa trời nắng ra
Thứ nhất là nắng tháng Ba
Tháng Tư có nắng nhưng mà nắng non
Tháng Năm nắng đẹp nắng giòn
Tháng Sáu có nắng bóng tròn về trưa
Tháng Bảy là nắng vừa vừa
Tháng Tám là nắng tờ ơ thế này
Tháng Chín nắng gắt nắng gay
Tháng Mười có nắng, nhưng ngày nắng không
Tháng Một là nắng mùa Đông
Tháng Chạp có nắng nhưng không có gì.

Kho tàng Ca dao người Việt, Nxb. VHTT, HN, 2001, tr. 2108.

9 - Xem E.Porée - Maspéro: Étude *sur les rites agraires des cambodgiens (Nghiên cứu lễ thức nông nghiệp của người Cao Miên)*, Mouton et Co, Paris, 1964, T.II, tr. 392 - 393.

10 - Xem E.Porée - Maspéro: *Sđd*, 1962, T.1, tr. 267 - 268.

11 - Xem *Kho tàng Ca dao người Việt*, Nxb. VHTT, 2001, T.II, tr. 2453 - 2465.

12 - Xem *Kho tàng Ca dao người Việt*, Nxb. VHTT, 2001, T.1, tr. 1503.

SUMMARY: APRIL FESTIVAL OF THE VIỆT PEOPLE (CAO XUÂN PHỔ)

April Festival - a festival of rain and reproductive season salutes in which customary behaviors of magic sympathetic and intimations to deities are conducted in begging for rain. April Festival of the Việt people is identical to those of peoples who reside around Vietnam (i.e. Laotian, Cambodian) in the cult of skyrocketing and relevant deities worshipping.